

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Trạm Tấu tại Tờ trình số 250207.01/TTr-TĐTT ngày 09/02/2025 đề nghị thẩm định, phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa nước điều chỉnh thủy điện Trạm Tấu - huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 673/TTr-SCT ngày 10 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu; Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công khai);
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN_(MĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRẠM TẮU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu được ban hành, áp dụng cho quá trình quản lý và vận hành công trình thủy điện Trạm Tấu nhằm đảm bảo vận hành an toàn công trình, an toàn cho tính mạng và tài sản nhân dân phía hạ du công trình và đạt hiệu quả kinh tế.

2. Đối tượng áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu.

Điều 2: Cơ sở pháp lý để xây dựng Quy trình

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Trạm Tấu phải tuân thủ:

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2023.
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội. Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.
- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.
- Luật khí tượng thủy văn số 21/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020.
- Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đê điều.
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

10. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện.

11. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Trạm Tấu.

2. Địa điểm xây dựng: Suối Ngòi Thia thuộc địa phận xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế là cấp II theo QCVN 04-05:2022/BNNPTNT.

Thông số kỹ thuật chính:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra (MNLNKT): 643,95m.

- Cao trình mực nước lớn nhất thiết kế (MNLNTK): 643,17m

- Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT): 637,50m.

- Cao trình mực nước chết (MNC): 632,00m.

- Dung tích ứng với cao trình MNDBT: 0,985 triệu m³.

- Dung tích hữu ích: 0,443 triệu m³.

- Công suất lắp máy: 30,0 MW.

- Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ thiết kế: Lưu lượng đến 1.901 m³/s, lưu lượng xả 1.901m³/s.

- Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra: Lưu lượng đến 2.269 m³/s, Lưu lượng xả 2.269 m³/s.

- Các thông số kỹ thuật khác được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo dự thảo quyết định này.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ trong công trình thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình và vùng hạ du: Chủ động phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập khi xảy ra thiên tai ứng với các trận lũ thiết kế, lũ kiểm tra và các sự cố vận hành khác của công trình; Đảm bảo mực nước hồ chứa thủy điện Trạm Tấu không vượt quá mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 643,95m với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm.

2. Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên suối và nhu cầu sử dụng nước ở hạ du.

3. Tối ưu hiệu quả phát điện lên lưới điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ để áp dụng các quy định vận hành đối với công trình thủy điện Trạm Tấu được quy định như sau:

1. Phân loại lũ: Lũ được định nghĩa tại hồ chứa thủy điện Trạm Tấu khi lưu lượng về hồ bằng hoặc lớn hơn lưu lượng đỉnh lũ trung bình hàng năm.
2. Mùa lũ: Từ ngày 15 tháng 06 đến ngày 31 tháng 10 hàng năm.
3. Mùa kiệt: Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 14 tháng 06 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở các cửa van

Công trình xả lũ thủy điện Trạm Tấu là đập tràn tự tràn do, do vậy đập tràn luôn đảm bảo mực nước hồ theo quy định trong mọi trường hợp.

Điều 7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.

Đập, hồ chứa thủy điện Trạm Tấu có dung tích toàn bộ 0,985 triệu m³ và có chiều cao đập 40,0m, có tràn tự do thuộc loại đập, hồ chứa nước lớn (theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) là đối tượng phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 điều 1 nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/04/2020 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 và điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính Phủ. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước.

Các nội dung Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải thực hiện về quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu thủy văn theo quy định cụ thể như sau:

1. Nội dung quan trắc

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và tại điểm b Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả.

2. Chế độ quan trắc

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP và điểm b khoản 4 Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Công ty phải thực hiện: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.

Bảng 1. Thông số, đối tượng và thời gian quan trắc

Tên thông số, đối tượng quan trắc, tính toán theo mực nước hồ	Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)				
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn tự do và tràn xả cát	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập tràn	Tình trạng công trình
Mực nước hồ < 637,5m	6	6	6	6	6
Mực nước hồ > 637,5m và < 643,17 m	1	1	1	1	6
Mực nước hồ \geq 643,17 m và < 643,95m	1	0,25	0,25	0,25	4

3. Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn

Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định sau:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/04/2020 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 5 nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính Phủ, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải thực hiện: Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Cục Khí tượng thủy văn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Yên Bái.

- Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính Phủ, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải cung cấp: Thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho Sở Công Thương tỉnh Yên Bái, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp tỉnh Yên Bái; Bộ Công Thương; Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp”.

Điều 8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện

1. Trong thời gian chưa có quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực Ngòi Thia, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải tuân thủ quy chế phối hợp vận hành các công trình thủy điện trên lưu vực Ngòi Thia đã được ký kết và ban hành; tuân thủ quy chế phối hợp phòng chống thiên tai với Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Trạm Tấu để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

2. Trong quá trình vận hành Công trình thủy điện Trạm Tấu, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với Chủ các công trình thủy điện liên quan trên lưu vực Ngòi Thia theo quy định của Quy chế phối hợp, xây dựng nội dung phối hợp vận hành giữa các chủ đập trong các trường hợp vận hành bình thường; vận hành khi xảy ra tình huống xả nước bất thường vào mùa lũ; vận hành trong tình huống khẩn cấp nguy hiểm như nút đập, vỡ đập, để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện

1. Khi mực nước hồ trên lưu vực suối Ngòi Thia đạt đến cao trình 637,5m ngay lập tức phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình để phòng chống các tai nạn có thể xảy ra.

2. Trước khi vận hành xả nước phát điện hoặc mở cửa xả cát tối thiểu 30 phút, tại nhà máy thủy điện Trạm Tấu phải thông báo bằng hệ thống loa, còi và các thiết bị cảnh báo khác phía hạ lưu để phòng chống các tai nạn có thể xảy ra.

3. Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo

Khi cửa xả cát đang ở trạng thái đóng hoàn toàn, trước khi mở cửa xả cát 30 phút, nhà máy thủy điện Trạm Tấu phải kéo 3 hồi còi được lắp đặt tại đập và dọc suối phía sau hồ chứa, mỗi hồi còi kéo dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

Khi cửa xả cát đang ở trạng thái xả mà tăng thêm lưu lượng xả thì kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây.

Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp, để đảm bảo an toàn công trình thì kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 5 giây, sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

Khi cửa xả kết thúc xả nước xuống hạ lưu thì kéo 1 hồi còi dài 30 giây

Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện, tại khu vực nhà máy kéo 3 hồi còi dài 30 giây và cách nhau 10 giây.

4. Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ tại tuyến đập và phía hạ lưu gồm: Vị trí lắp đặt, Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí, những trường hợp cảnh báo, thời điểm cảnh báo, hình thức cảnh báo, quyền, trách nhiệm của từng tổ chức cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo. Trong quá trình thực hiện phải chủ động tham vấn ý kiến của UBND xã Trạm Tấu, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Trạm Tấu để xác định vị trí phù hợp lắp đặt hệ thống cảnh báo.

5. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi, cảnh báo liên quan đến việc vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

6. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, thông báo, trao đổi có liên quan đến việc vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự như sau:

- a) Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.
- b) Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh nhắc lại lệnh đã nhận được.
- c) Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 10. Quy định về dòng chảy tối thiểu

Trong mọi trường hợp, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập theo quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Việc vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Chương II

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 11. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

Cao trình mực nước hồ chứa thủy điện Trạm Tấu trong mùa lũ (trước và sau các trận lũ) không được cao hơn mực nước dâng bình thường 637,5m.

Điều 12. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ

Căn cứ vào kết quả dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn có thẩm quyền và quan trắc, dự báo của Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu về số liệu mưa, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành và điều tiết lũ như sau:

1. Đảm bảo duy trì mực nước hồ chứa thấp hơn hoặc bằng mực nước dâng bình thường ở cao trình 637,5m bằng chế độ xả nước qua nhà máy và đập tràn.
2. Lưu lượng lũ vào hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát công suất tối đa có thể được của nhà máy thủy điện, phần còn lại tự tràn qua đập tràn tự do khi mực nước hồ vượt quá cao trình 637,5m.
3. Không cho phép mực nước hồ chứa vượt quá mực nước lũ kiểm tra trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

Điều 13. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện

Công trình thủy điện Trạm Tấu không có chức năng cắt, giảm lũ, do đó khi xuất hiện lưu lượng nước lũ về hồ cần giải phóng tối đa lưu lượng nước qua các tổ máy phát điện và đập tràn tự do.

Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm thông tin tình hình lũ trên lưu vực cho UBND xã Trạm Tấu và Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu để chủ động ứng phó lũ.

Điều 14. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn công trình

1. Trong quá trình vận hành công trình, nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm lập phương án, kế hoạch cụ thể nhanh chóng triển khai xử lý sự cố, mở cửa xả cát hạ thấp mực nước hồ chứa, đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái, Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu và thông báo cho nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

2. Trong điều kiện vận hành bình thường, đảm bảo duy trì mực nước hồ không vượt quá mực nước dâng bình thường ở cao trình 637,5 m bằng chế độ xả nước qua tổ máy và đập tràn.

3. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước kiểm tra 643,95 m để điều tiết cát lũ trừ khi có yêu cầu khác từ Cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ

Hồ thủy điện Trạm Tấu là công trình điều tiết ngày không có yêu cầu về tích nước cuối mùa lũ. Sau mùa lũ vận hành mực nước hồ chứa thủy điện Trạm Tấu về cao trình mực nước dâng bình thường 637,50m.

Chương III VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 16. Nguyên tắc vận hành hồ chứa trong mùa kiệt

1. Trong quá trình vận hành, phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp, nhằm đảm bảo mực nước hồ không lớn hơn cao trình mực nước dâng bình thường 637,50 m.

2. Trong bất kỳ trường hợp nào, công trình thủy điện Trạm Tấu phải luôn đảm bảo thực hiện xả dòng chảy tối thiểu phía sau đập. Mực nước tại hồ đập chính phải luôn được duy trì không thấp hơn mực nước chết tại hồ là 632,00m

3. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tối ưu hóa phát điện lên lưới điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 17. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt

1. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Trạm Tấu khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 637,5m:

a) Trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế nhà máy: Phát điện bằng lưu lượng thiết kế, phần còn lại phải xả thừa qua đập tràn.

b) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy và lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của tuabin: Phát điện với lưu lượng bằng lưu lượng đến hồ trong giờ bình thường và giờ thấp điểm, bổ sung nước từ hồ chứa để phát điện với công suất lắp máy trong giờ cao điểm.

c) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của tuabin: Bổ sung nước từ hồ chứa để phát điện với công suất tối thiểu trong một số giờ nhất định nhưng phải đảm bảo dung tích hồ còn đủ để bổ sung nước phát điện với công suất lắp máy trong giờ cao điểm.

2. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Trạm Tấu khi mực nước hồ nằm dưới cao trình mực nước dâng bình thường 637,5 m

a) Trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy: Tùy vào lưu lượng thực tế đến hồ, tính toán phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể nhưng vẫn đảm bảo phần nước thừa tích lại đủ dâng mực nước hồ đạt cột nước tính toán phục vụ phát điện với công suất lắp máy trong giờ cao điểm. Hạn chế việc phải xả thừa qua đập tràn.

b) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng thiết kế nhà máy và lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của tuabin: Tùy vào lưu lượng thực tế đến hồ, không phát điện hoặc phát điện trong một số giờ nhất định nhưng phải đảm bảo ưu tiên tích nước hồ đủ để bổ sung nước phát điện với công suất lắp máy trong giờ cao điểm.

Điều 18. Vận hành đảm bảo mực nước trong mùa kiệt

1. Khi mực nước hồ đã ở cao trình mực nước dâng bình thường 637,5m mà lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế nhà máy, phần lưu lượng còn lại sau khi phát điện phải xả thừa qua công xả cát để duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình 637,5 m hoặc xả qua đập tràn tự do.

2. Khi mực nước hồ đã ở cao trình mực nước chết 632,0 m mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng thiết kế nhà máy, không được phép bổ sung nước từ hồ chứa để phát điện. Đảm bảo mực nước hồ luôn không được thấp hơn mực nước chết 632,0 m.

Chương IV CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 19. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi vùng hạ du của công trình thủy điện Trạm Tấu có yêu cầu bất thường về sử dụng nước hoặc khác với quy định tại Quy trình này, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu tổ chức thực hiện điều tiết xả nước theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Trước khi thực hiện xả nước theo chỉ đạo,

Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu thông báo cho Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Bắc để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Trạm Tấu phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước.

Điều 20. Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước với cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán từ cấp độ 2 trở lên, căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, dự báo lưu lượng đến hồ và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du hồ chứa thủy điện Trạm Tấu, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để xem xét, quyết định chế độ vận hành hồ cho phù hợp với tình hình hạn hán và bảo đảm yêu cầu sử dụng nước tối thiểu đến cuối mùa kiệt, kể cả việc xem xét sử dụng một phần dung tích chết của hồ.

2. Khi xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường trên lưu vực suối Ngòi Thia, Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này và điểm b khoản 3 Điều 50 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 21. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu nếu trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Chủ hồ/Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối vượt ngoài thẩm quyền quyết định, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái để có phương án xử lý, đồng thời báo cáo ngay tới Ủy ban nhân dân các huyện chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi việc xả nước hồ chứa để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du; thông báo cho Chủ các đập ở phía hạ lưu công trình thủy điện Trạm Tấu và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa theo quy định để người dân biết để kịp thời phối hợp, triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ. Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành

theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái để quản lý, theo dõi.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 14 tháng 6, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải báo cáo ngay tới Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái để chỉ đạo xử lý, đồng thời báo cáo Sở Công Thương tỉnh Yên Bái để theo dõi, giám sát

Điều 22. Trách nhiệm của chủ hồ, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu

1. Thực hiện vận hành hồ chứa tuân thủ đúng theo quy định của Quy trình này hoặc theo lệnh vận hành do cấp có thẩm quyền ra lệnh vận hành trong trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, bất thường.

2. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

3. Lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các thông số mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy; thực hiện giám sát định kỳ đối với thông số lưu lượng xả qua tràn; giám sát bằng camera đối với việc vận hành xả nước duy trì dòng chảy tối thiểu và xả nước qua tràn; truyền dữ liệu về Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

4. Việc truyền dữ liệu từ hệ thống giám sát vận hành hồ chứa theo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện hàng ngày.

5. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo được quy định tại Điều 9 để đảm bảo an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy khi vận hành xả nước qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả về hạ du.

6. Phối hợp với chính quyền các địa phương có kế hoạch tuyên truyền rộng rãi Quy trình này cho nhân dân trên địa bàn được biết.

7. Chỉ đạo thực hiện vận hành hồ chứa theo đúng thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành quy định tại Điều 4 Quy trình này.

8. Trong mùa lũ

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ chứa của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái trong trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, bất thường hoặc khi có yêu cầu khác.

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

- Trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, bất thường nhưng mất thông tin liên lạc hoặc đã báo cáo nhưng không kịp thời nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu quyết định việc vận hành hồ chứa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định vận hành này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành theo điểm a khoản này, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải thông báo đến Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện ở hạ du; Đài khí tượng thủy văn tỉnh Yên Bái và các hồ thủy điện bậc dưới liền kề cũng như người dân vùng hạ du.

c) Trường hợp hồ chứa xảy ra những tình huống bất thường thì Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải báo cáo ngay và kèm theo phương án đề xuất để xem xét quyết định vận hành hồ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái biết để chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

d) Hàng năm chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu phải báo cáo bằng văn bản về kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc sau mùa lũ của hồ chứa, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái để theo dõi, chỉ đạo.

9. Trong mùa kiệt

a) Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng và thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình, bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa kiệt, đầu mùa lũ.

b) Đề xuất phương án, báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái để xem xét, quyết định việc vận hành nếu xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Quy trình này.

c) Đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này.

d) Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 20 Quy trình này.

10. Thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu, cơ cấu thành phần tối thiểu như sau:

- Trưởng ban: Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.

- Phó Trưởng ban: Thay Trưởng Ban khi Trưởng Ban vắng mặt.

- Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.
- Cán bộ phụ trách thủy văn: Thư ký thường trực.

11. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái.

12. Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đập gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

13. Trước ngày 15 tháng 4 hằng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái để quản lý, theo dõi.

14. Tổ chức kiểm định an toàn đập, báo cáo kết quả về Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

15. Sau mỗi trận lũ, mùa lũ hoặc động đất mạnh tại khu vực, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Chỉ đạo công tác kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn, lập báo cáo diễn biến lũ, sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du, xác định nguyên nhân thiệt hại và có biện pháp khắc phục trong trường hợp thuộc trách nhiệm của Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, kết quả thực hiện những công tác trên.

Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái

1. Trong mùa lũ

a) Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành hồ Trạm Tấu theo thẩm quyền quy định tại Quy trình này.

b) Quyết định vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu trong trường hợp xảy ra các tình huống khẩn cấp, bất thường.

Trường hợp xảy ra lũ, lụt vượt quá thẩm quyền quy định, phải báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để chỉ đạo, xử lý.

c) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, ban hành lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu theo quy định.

d) Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi hồ xả nước.

e) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

f) Chỉ đạo thông báo đến Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện trên địa bàn tỉnh Yên Bái có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Trạm Tấu và các tổ chức liên quan phối hợp với Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu trong công tác phòng, chống thiên tai.

g) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

h) Phối hợp với Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo xả nước và phát điện phía hạ du khi có kế hoạch triển khai nhằm phục vụ vận hành công trình thủy điện Trạm Tấu.

k) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Yên Bái.

i) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái có trách nhiệm báo cáo công tác chỉ đạo điều hành giảm lũ cho hạ du chậm nhất 07 ngày sau khi kết thúc đợt lũ về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

j) Chỉ đạo, kiểm tra phương án đảm bảo an toàn hạ du phù hợp thực tế, đặc biệt là phương án thông tin tới người dân vùng hạ du.

2. Trong mùa kiệt

Quyết định vận hành hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định tại Quy trình này đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để chỉ đạo, xử lý.

Điều 24. Trách nhiệm của trưởng ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Yên Bái bị ảnh hưởng bởi việc xả nước của thủy điện Trạm Tấu.

1. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái, Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện liên quan phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó

2. Kịp thời báo cáo, đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét, điều chỉnh bổ sung nội dung quy trình vận hành này cho phù hợp với thực tế.

Điều 25. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Yên Bái

1. Kiểm tra, giám sát Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Bộ Công Thương trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Định kỳ 5 năm, trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu của Chủ hồ/Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Trạm Tấu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Bộ Công Thương.

4. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở Báo cáo hiện trạng an toàn đập công trình thủy điện Trạm Tấu của Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Bộ Công Thương.

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Quy trình này đối với Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu.

3. Quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Quy trình này.

4. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại; chỉ đạo việc bảo đảm an toàn cho công trình liên quan theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo thực hiện thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của hồ chứa Trạm Tấu và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

6. Chỉ đạo xử lý các tình huống xả nước khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với hồ chứa Trạm Tấu theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

7. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống các đập thủy điện bậc thang trên suối Ngòi Thia và các công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

8. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

9. Chỉ đạo Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu thực hiện việc lắp đặt hệ thống giám sát vận hành và truyền dữ liệu giám sát vận hành theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Trạm Tấu nếu thấy có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu, thủ trưởng các đơn vị có liên quan kiến nghị kịp thời bằng văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét, quyết định.

2. Định kỳ 5 năm hoặc khi Quy trình vận hành không còn phù hợp với thực tế vận hành, Chủ hồ/Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt.

Chương VI
CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Thông số chính của dự án thủy điện Trạm Tấu.

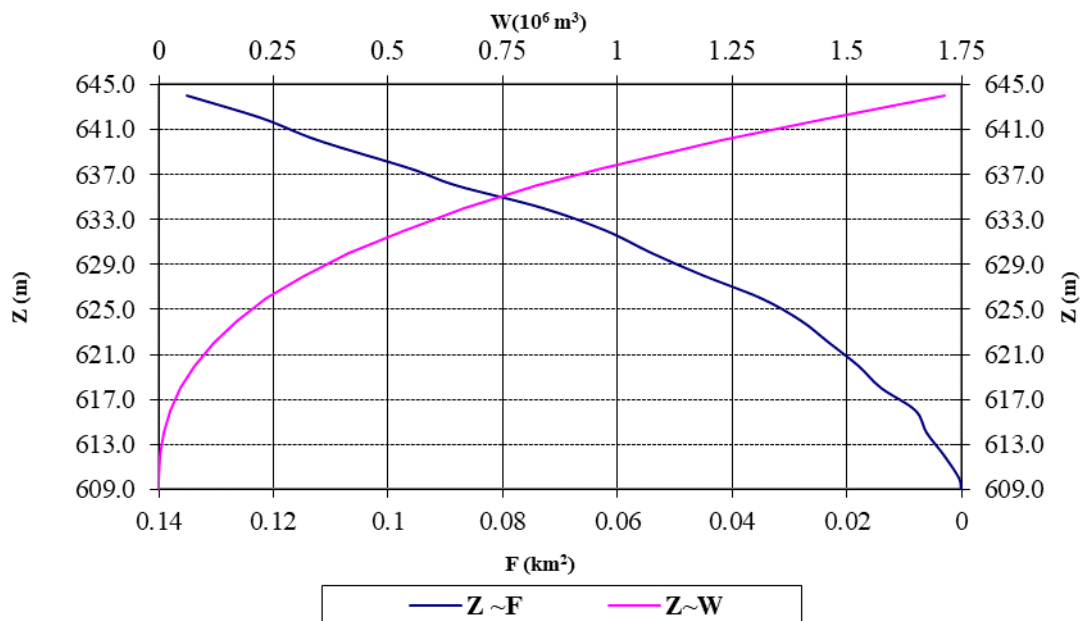
TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Lưu vực		
1	Diện tích lưu vực Flv (tính đến tuyến đập)	Km ²	198,0
2	Lượng mưa trung bình nhiều năm Xo	mm	2436
3	Lưu lượng bình quân năm Qo	m ³ /s	10,38
4	Tổng lượng dòng chảy năm Wo	10 ⁶ m ³	327,34
II	Cấp công trình		
1	Công trình đầu mối và tuyến năng lượng		II
2	Nhà máy thủy điện		II
III	Hồ chứa		
1	Mực nước lũ kiểm tra MNLKT (lũ P = 0,2%)	m	643,95
2	Mực nước lũ thiết kế MNLTK (lũ P = 1%)	m	643,17
3	Mực nước dâng bình thường MNDBT	m	637,50
4	Mực nước chết (MNC)	m	632,00
5	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	0,985
6	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	0,443
7	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	0,542
IV	Lưu lượng		
1	Lưu lượng lũ kiểm tra tần suất P = 0,2%	m ³ /s	2269
2	Lưu lượng lũ thiết kế tần suất P = 1%	m ³ /s	1901
3	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	16,46
V	Cột nước nhà máy		
1	Cột nước lớn nhất Hmax	m	233,17
2	Cột nước nhỏ nhất Hmin	m	210,67
3	Cột nước tính toán Htt	m	210,67
VI	Công suất		
1	Công suất lắp máy Nlm	MW	30,0

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
2	Công suất đảm bảo Nđb	MW	4,88
3	Số tổ máy		2
VII	Điện lượng		
1	Điện lượng trung bình năm Eo	10 ⁶ kWh	125,332
2	Số giờ sử dụng công suất lắp máy Hsd	giờ	4178

**Phụ lục 02: Số liệu và biểu đồ và đặc trưng quan hệ hồ chứa
(quan hệ W-F-Z)**

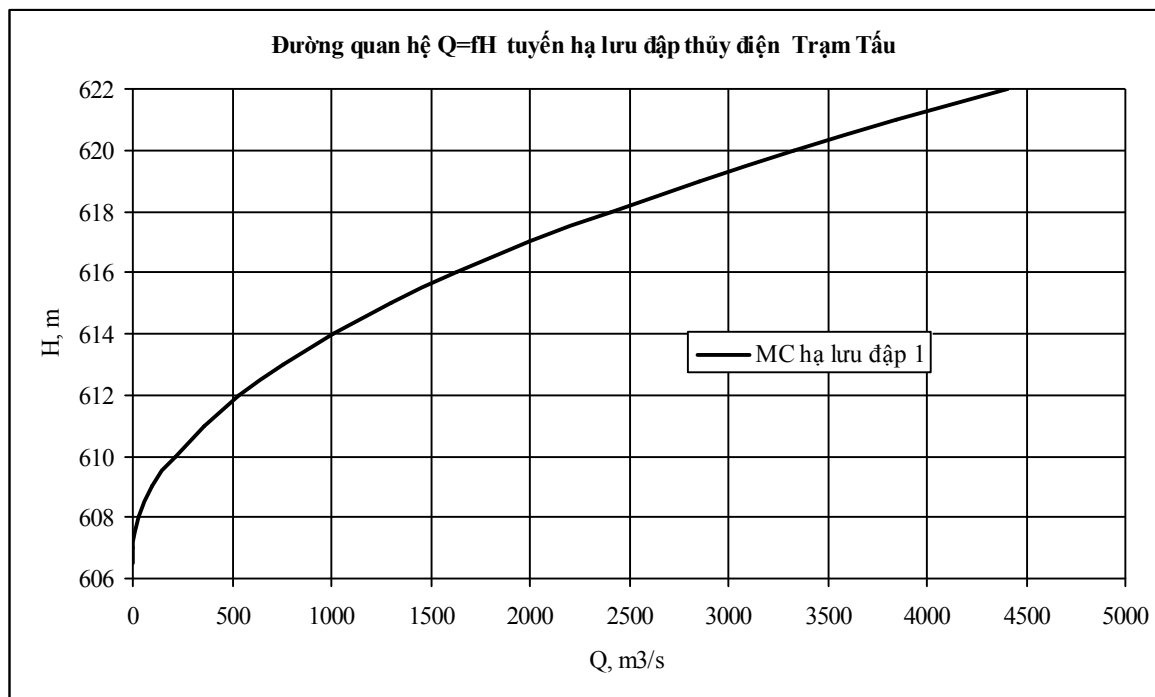
Z (m)	609,00	610	612	614	616	618	620	622	624	626
F (km ²)	0,0000	0,0004	0,003	0,006	0,008	0,014	0,018	0,023	0,028	0,035
W (10 ⁶ m ³)	0,0000	0,0002	0,003	0,012	0,026	0,048	0,079	0,120	0,171	0,234
Z (m)	628	630	632	634	636	637,5	640	642	644	
F (km ²)	0,045	0,054	0,062	0,073	0,088	0,096	0,112	0,122	0,135	
W (10 ⁶ m ³)	0,315	0,414	0,530	0,664	0,825	0,963	1,223	1,457	1,714	

QUAN HỆ LÒNG HỒ Z ~F~W



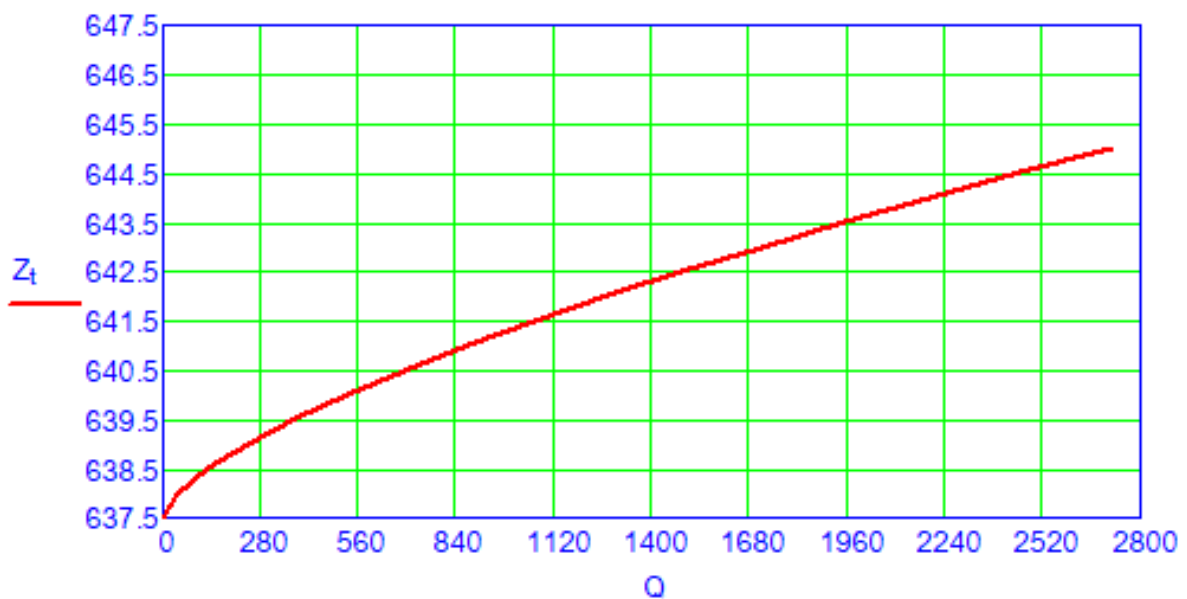
Phụ lục 03: Số liệu, biểu đồ quan hệ lưu lượng và mực nước hạ lưu đập

TT	Q (m ³ /s)	H (m)
1	0	606.50
2	1.6	607.00
3	32.0	608.00
4	101	609.00
5	209	610.00
6	356	611.00
7	535	612.00
8	753	613.00
9	1006	614.00
10	1301	615.00
11	1631	616.00
12	2000	617.00
13	2406	618.00
14	2850	619.00
15	3332	620.00
16	3847	621.00
17	4404	622.00



Phụ lục 04: Số liệu, biểu đồ quan hệ mực nước hồ chứa và lưu lượng xả qua tràn

S.T.T	Ztl (m)	Zng (m)	Htr (m)	ε	m	Btr (m)	Qx m ³ /s
1	637.50	637.50	0.00	1.00	0.39	62.00	0.00
2	638.00	637.50	0.50	1.00	0.43	62.00	41.75
3	638.50	637.50	1.00	1.00	0.47	62.00	129.07
4	639.00	637.50	1.50	1.00	0.49	62.00	247.21
5	639.50	637.50	2.00	1.00	0.49	62.00	380.61
6	640.00	637.50	2.50	0.99	0.49	62.00	526.60
7	640.50	637.50	3.00	0.99	0.49	62.00	692.24
8	641.00	637.50	3.50	0.99	0.49	62.00	872.32
9	641.50	637.50	4.00	0.99	0.49	62.00	1065.77
10	642.00	637.50	4.50	0.99	0.49	62.00	1271.72
11	642.50	637.50	5.00	0.99	0.49	62.00	1489.46
12	643.00	637.50	5.50	0.99	0.49	62.00	1718.37
13	643.50	637.50	6.00	0.99	0.49	62.00	1957.94
14	644.00	637.50	6.50	0.99	0.49	62.00	2207.71
15	644.50	637.50	7.00	0.98	0.49	62.00	2442.36
16	645.00	637.50	7.50	0.98	0.49	62.00	2708.66



Phụ lục 05: Kết quả điều tiết lũ với lũ thiết kế $p=1.0\%$ và lũ kiểm tra $p=0.2\%$

Trường hợp TT	$Z_{\text{ngưỡng tràn tự do}}$ (m)	MNDBT (m)	MNTL (m)	Htr.max (m)	Qđếnmax (m ³ /s)	Qtr.max (m ³ /s)	MNHL (m)
Lũ thiết kế $P = 1,0\%$	637,50	637,50	643,28	5,78	1845,82	1845,82	616,75
Lũ kiểm tra $P = 0,2\%$	637,50	637,50	644,81	7,31	2616,42	2616,42	618,43